

**TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI
ĐỀ ÁN 06 TỈNH QUẢNG NINH
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7784/CQTT-QLHC

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

V/v giải đáp một số khó khăn, vướng
mắc trong triển khai Đề án 06/CP

Kính gửi:

- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- Tổ công tác Đề án 06, UBND các địa phương.

Thư ký Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ (*Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an*) có Văn bản số 7320/C06-TTDLDC, ngày 10/10/2023 về giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo các câu hỏi của UBND TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ninh.

Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (Công an tỉnh) sao gửi *Bộ câu hỏi và hướng dẫn giải đáp*, đề nghị các đồng chí nghiên cứu, áp dụng để giải quyết khi gặp phải khó khăn, vướng mắc tương tự tại cơ quan, đơn vị mình.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc khác phát sinh, đề nghị gửi về Cơ quan thường trực (Công an tỉnh) để tập hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh và Chính phủ chỉ đạo giải đáp kịp thời.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Tổ trưởng Tổ công tác tỉnh (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (để b/c);
- Công an các địa phương (để biết);
- Lưu: VT, QLHC(Đ1).

TM. CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Đại tá Nguyễn Thuận

PHỤ LỤC TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA ĐỊA PHƯƠNG
TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

(Kèm theo Công văn số 320/C06-TTDLDC ngày 10/10/2023)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
I	11 NỘI DUNG VƯỚNG MẮC CỦA UBND HÀ NỘI LIÊN QUAN ĐẾN BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BÌNH VÀ XÃ HỘI	Hiện nay, người có công đa phần cao tuổi, việc cấp tài khoản an sinh xã hội cho người có công gặp khó khăn do người có công không có điện thoại cá nhân, không quen sử dụng các ứng dụng internet. Theo báo cáo của một số địa phương qua số liệu khảo sát thì phần lớn người có công không có nhu cầu chi trả tiền qua tài khoản.	Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 23/12/2022 là cụ thể hoá chủ trương của Đảng trong thực hiện chính sách an sinh xã hội (ASXH), nhằm chi trả trợ cấp đến các đối tượng kịp thời nhất, trước mắt đối với các đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng, lâu dài đối với các nhóm đối tượng hưởng trợ cấp đột xuất do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh. Công văn số 5234/LĐTBXH-TTTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các phương pháp chi trả không dùng tiền mặt để các địa phương lựa chọn phương pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương mình, đảm bảo việc triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội kịp thời, không phát sinh thủ tục hành chính, không làm thay đổi quy trình xử lý nghiệp vụ. Đề nghị UBND Thành phố Hà Nội căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, trước mắt tập trung thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách ASXH có nhu cầu, dù điều kiện tiếp cận công nghệ, hoặc đã có tài khoản ngân hàng. Về lâu dài, đề nghị UBND Thành phố Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng hưởng chính sách ASXH trên địa bàn hiểu rõ hơn về chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ đối

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			với công tác chi trả trợ cấp bằng phương thức không dùng tiền mặt và mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại. Thời gian qua, một số địa phương đã triển khai tốt công tác thu thập thông tin tài khoản, thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách ASXH có nhu cầu nhận tiền qua tài khoản. Tính từ tháng 01/2023 đến 21/8/2023, 35/63 tỉnh/thành phố đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng an sinh xã hội; tổng số đối tượng an sinh xã hội đã có tài khoản mong muốn chi trả không dùng tiền mặt là 703.826 người; tổng số đối tượng đã được chi trả qua tài khoản là 181.107 người; tổng kinh phí đã thực hiện chi trả từ tháng 01 đến nay là: 252.117.255.000 đồng. Tổng số đối tượng đã nhận trợ cấp qua tài khoản: 181.107 người (25,73%/tổng số đối tượng đã có tài khoản), Trong đó: - Đối tượng BTXH: 133.218 người (30,04%/tổng số đối tượng có tài khoản) - Đối tượng NCC: 40.289 người (26,83%/tổng số đối tượng có tài khoản) - Đối tượng khác: 7.600 người (6,9%/tổng số đối tượng có tài khoản)
2	Hà Nội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về an sinh (đối tượng NCC đang được rà soát, chuẩn hóa) nên chưa kết nối được với phần mềm chi trả người có công.	Hiện nay, đối với đối tượng Người có công, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang phối hợp với Bộ công an rà soát, cắt nhất thông tin Người có công vào Cơ sở dữ liệu Người có công trên nền tảng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đã thu thập được trên 530.000 đối tượng, dự kiến trong tháng 9 sẽ hoàn thành cập nhật 1,2 triệu đối tượng Người có công. Việc thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			Người có công sau khi được chuẩn hóa sẽ là cơ sở để kết nối tới các hệ thống liên quan trong đó có phần mềm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công.
3	Hà Nội	Thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022, Bộ Lao động TBXH đã có văn bản số 5234/LĐTBXH - TTTT ngày 23/12/2022 gửi các địa phương hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công thông qua tổ chức dịch vụ (tại Điều 8, Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 quy định: việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).	Công văn số 5234/LĐTBXH-TTTT ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn các phương pháp chi trả không dùng tiền mặt để các địa phương lựa chọn phương pháp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương mình, đảm bảo việc triển khai chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội kịp thời, không phát sinh thủ tục hành chính, không làm thay đổi quy trình xử lý nghiệp vụ. Đối với việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính đề nghị các địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật.
4	Hà Nội	Theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH: “Chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội do UBND cấp tỉnh quyết định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng BTXH của từng địa phương”, do vậy mỗi tỉnh, thành phố có một mức chi khác nhau. Hiện nay, mỗi ngân hàng sẽ có các loại mức phí khác nhau, ưu đãi khác nhau, trong khi thu nhập của	Ngày 05/02/2021 Bộ Lao động TBXH có công văn số 288/LĐTBXH- KHTC gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh về việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng có hướng dẫn mức chi phí phục vụ chi trả đến người thụ hưởng của tổ chức dịch vụ chi trả tối đa không vượt quá mức quy định tại Thông tư 101/2018/TT - BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính; phần còn lại phải đảm bảo chi quản lý thực hiện nhiệm vụ của ba cấp (Sở, huyện, xã). Đối với đối tượng bảo trợ xã hội Bộ Tài Chính có thông tư số 76/2021/TT- BTC ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		Người có công, đối tượng BTXH không đồng đều, có những trường hợp thu nhập còn thấp. Do vậy, để đảm bảo đồng bộ, việc thực hiện tổ chức chi trả qua tài khoản lâu dài, đạt hiệu quả như mục tiêu đã đề ra tại Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành cần có sự phối hợp hướng dẫn triển khai chi trả qua tài khoản cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đối với tất cả các loại đối tượng) từ ngân sách nhà nước, hướng dẫn cụ thể về chính sách ưu đãi, các loại phí có liên quan (phí mở Tài khoản, phí mở thẻ, phí quản TK, phí rút tiền...). Cần hướng dẫn rõ việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước, hay người dân chịu những khoản phí nêu trên.	Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội có hướng dẫn tại khoản 7 Điều 3 Thông tư này quy định chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương. Mặt khác, đối với các chính ưu đãi, các loại phí có liên quan đến tài khoản của đối tượng ASXH (phí mở tài khoản, phí mở thẻ, phí quản lý tài khoản, phí rút tiền...), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có kiến nghị gửi Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tại Báo cáo tình hình triển khai Đề án 06 hàng tháng): Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có liên quan tạo chính sách hỗ trợ, miễn giảm phí dịch vụ cho các đối tượng hưởng chính sách ASXH để khuyến khích các đối tượng mở tài khoản, nhận trợ cấp ASXH qua tài khoản và thanh toán không dùng tiền mặt. Ngày 25/5/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản số 3956/NHNN-TT gửi các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán áp dụng các chính sách ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán đối với các khách hàng, trong đó ưu tiên khách hàng thuộc

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			nhóm đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (trước mắt áp dụng thí điểm tại địa bàn tỉnh Bình Dương, Thừa Thiên Huế).
			Đối với đối tượng chưa được cấp căn cước công dân hoặc chưa có mã định danh, Đề nghị Bộ công an chỉ đạo hoàn thành sớm việc cấp căn cước công dân, cập nhật mã định danh cho người dân. Đối với Người có công, ngày 08/6/2023, Cục Người có công và C06, Bộ Công an thống nhất ban hành Quy trình số 3936/NCC-QLHC thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hiện nay đang phối hợp với Bộ công an rà soát, cập nhật thông tin Người có công vào Cơ sở dữ liệu Người có công trên nền tảng cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Hiện nay đã thu thập được trên 530.000 đối tượng, dự kiến trong tháng 9 sẽ hoàn thành cập nhật 1,2 triệu đối tượng Người có công. Cơ sở dữ liệu về bảo trợ xã hội hiện đang duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC. Đến nay, đã có hơn 3,6 triệu đối tượng đã được cấp định danh cá nhân/CCCD, trong đó đã có hơn 2,1 triệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được xác thực thành công qua CSDLQG về dân cư. Cục BTXH đã có công văn số 381/BTXH-BQLDA ngày 27/6/2022 về việc rà soát, bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu bảo trợ xã hội. Việc bổ sung, cập nhật và xác minh thông tin về đối tượng bảo trợ xã hội được các địa phương thường xuyên thực hiện.
5	Hà Nội	Thông tin của đối tượng trong cơ sở dữ liệu (dựa vào hồ sơ thực hiện trợ cấp với thông tin lấy từ tờ khai, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh và chứng minh thư nhân dân của đối tượng) và thông tin trong cơ sở dữ liệu dân cư bị sai lệch khá nhiều. Một số đối tượng bảo trợ xã hội chưa được cấp căn cước công dân hoặc mã định danh cá nhân, do đó khó khăn trong đối chiếu cơ sở dữ liệu; Dữ liệu người có công và thân nhân người có công trên địa bàn Thành phố rất lớn, vẫn có nhiều trường hợp chưa cung cấp CCCD gắn chip.	Việc sắp xếp bố trí nguồn nhân lực thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại TP. Hà Nội thuộc thẩm quyền của UBND
6	Hà Nội	Trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp nhiều lúng túng do việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải	

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		quyết thủ tục hành chính là nhiệm vụ mới đối với cán bộ tại một số phòng ban, đơn vị. Việc sắp xếp bố trí nguồn nhân lực để thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cũng gặp nhiều khó khăn vì cán bộ chuyên môn, cán bộ một cửa hàng ngày xử lý rất nhiều hồ sơ công việc. Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội có 170 thủ tục hành chính, trong đó có 06 cán bộ tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa.	thành phố Hà Nội. Đề nghị UBND thành phố Hà Nội bố trí nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan.
7	Hà Nội	Chưa có hướng dẫn nội dung chi cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ giấy tờ, trả kết quả giải quyết TTHC khi thuê đơn vị dịch vụ công ích thực hiện.	Bộ Lao động TBXH kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sớm có văn bản hướng dẫn địa phương nội dung chi cho hoạt động, hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC khi thuê đơn vị dịch vụ công ích thực hiện.
8	Hà Nội	Việc ban hành các văn bản hướng dẫn của một số Bộ, ngành còn chậm so với yêu cầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 của Chính phủ.	Liên quan đến Đề án 06 của Chính phủ, những vấn đề cần hướng dẫn, giải thích thuộc phạm vi quản lý của mình, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều gửi hoặc trả lời các địa phương đúng thời hạn. Với những nội dung có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều kịp thời kiến nghị với Chính phủ để có phương án và chỉ đạo kịp thời.
9	Hà Nội	Trong quá trình thực hiện cập nhật dữ liệu lên phần mềm, phần mềm thường hay bị lỗi nên công dân, cán bộ không thể đưa hồ sơ lên kịp thời dẫn đến các hồ sơ bị chậm muộn, nhưng thực tế đã được giải quyết trực tiếp qua hồ sơ chế độ cho người dân đúng thời gian quy định.	Trong quá trình triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông, Bộ Lao động - TBXH đã chỉ đạo, tạo nhóm hỗ trợ kỹ thuật, gửi danh sách hỗ trợ kỹ thuật, và theo dõi tại các nhóm Zalo hỗ trợ triển khai phần mềm liên thông tới các địa phương, cụ thể: Lĩnh vực Người có công tại công văn số 936/LĐTBXH-NCC ngày 16/3/2023, lĩnh vực

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			BTXH tại công văn số 4946/LĐTBXH-BTXH ngày 01/12/2022. Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật phía Bộ Lao động – TBXH luôn theo dõi cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề được phản ánh ngay sau khi được tiếp nhận. Trong quá trình triển khai phần mềm, địa phương có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp tới các cán bộ kỹ thuật đầu mối của các đơn vị liên quan để được hỗ trợ kịp thời.
10	Hà Nội	Theo quy định “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng” đối với người có công từ trần thực hiện theo Hướng dẫn tại Phụ lục I, II quy trình liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng”: Đối với trường hợp người dân chỉ lựa chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người dân đã lựa chọn để người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định. Tuy nhiên, trên thực tế, người dân không thể chỉ chọn thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú) lý do: bản khai điện tử trên cổng dịch vụ công, yêu cầu công dân bắt buộc phải khai thông tin mục mai táng phí mới hoàn thành bản khai điện tử. Quy trình liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng phí” chỉ áp dụng với đối tượng người có công và	Hiện nay, phần mềm dịch vụ công liên thông đã cập nhật phiên bản mới hỗ trợ người dân có thể thực hiện 2/3 thủ tục liên thông. Người dân có thể không chọn hỗ trợ chi trả mai táng phí nếu chưa có nhu cầu thực hiện ngay tại thời điểm thực hiện hồ sơ liên thông.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng. Tuy nhiên, tại bản khai điện tử, mục “đối tượng” có phần chọn lựa “đối tượng khác” để công dân tích chọn mặc dù không đúng đối tượng. Do đó, phần lớn hồ sơ đẩy vào hệ thống phần mềm “cơ sở dữ liệu Người có công” là hồ sơ không đúng đối tượng; người dân chưa có nhu cầu làm mai táng phí ngay tại thời điểm làm thủ tục khai tử. Điều này, tạo ra bất cập, cán bộ cấp địa phương phải liên tục theo dõi và xử lý từ chối hồ sơ. Đối với đối tượng người có công hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần; thân nhân kê khai hồ sơ để được giải quyết đồng thời 3 chế độ: trợ cấp một lần, mai táng phí, trợ cấp tuất. Khi công dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công quốc gia thực hiện liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng phí” người dân chỉ được giải quyết một chế độ là mai táng phí, công dân phải kê khai thêm 1 bộ hồ sơ khác để giải quyết thêm chế độ: trợ cấp một lần và trợ cấp tuất. Do đó, người dân chỉ muốn làm thủ tục “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú”; không thực hiện giải quyết mai táng phí.	
11	Hà Nội	Sau khi được bàn giao tài khoản đầy đủ tới các cấp xã, cấp huyện, cấp Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội mới bắt đầu triển khai thực hiện phần mềm hỗ trợ giải quyết trợ cấp mai táng khi người có công từ trần. Hiện nay, thành phố Hà Nội có 30 quận, huyện, thị xã; 579 xã, phường, thị trấn; số lượng tài khoản phần mềm “Cơ sở dữ liệu	Đề nghị UBND TP. Hà Nội chỉ đạo Sở Lao động - TBXH liên hệ trực tiếp với Cục Người có công theo số điện thoại đã được cung cấp tại công văn số 936/LĐTBXH-NCC ngày 16/3/2023 và tham gia nhóm Zalo “Hỗ trợ phần mềm CSDL NCC” do Cục Người có công tạo để được hỗ trợ.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		người có công với cách mạng” ở cả 3 cấp (cấp Sở, cấp Huyện, cấp Xã) là khoảng 1.880 tài khoản. Với số lượng tài khoản nhiều ở các cấp, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Người có công) cử cán bộ đơn vị phân mềm là đầu mối hỗ trợ sở LĐTBXH Hà Nội quản trị tài khoản trong suốt quá trình vận hành; tham gia hỗ trợ (nhóm zalo) giữa cán bộ Sở với cán bộ quản trị cấp huyện; thực hiện hỗ trợ kỹ thuật và nghiệp vụ ngay các tình huống phát sinh cũng như kiến nghị các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.	
II			BỘ TƯ PHÁP
1	Quảng Ninh	Đổi với thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Theo quy trình tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử, công dân muốn làm thủ tục trực tuyến xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp, thì phải làm Tờ khai và nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công. Hiện nay, Cổng dịch vụ công chỉ cho tiếp nhận và lưu giữ thông tin Tờ khai, hồ sơ trực tuyến của những công dân sinh năm 1980 trở lại đây; còn đối với những người sinh năm 1979 trở về trước, thì hệ thống lại bị lỗi (không tiếp nhận, lưu giữ thông tin Tờ khai, hồ sơ trực tuyến của những công dân này). Do đó, các trường hợp công dân sinh năm 1979 trở về trước không thể nộp hồ sơ trực tuyến, mà phải nộp hồ sơ trực tiếp. - Hiện nay, việc nộp phí trực tuyến có hạn chế như sau: (1) Cổng dịch vụ công chỉ thiết kế chức năng hiển thị đối với công dân đã nộp phí 200.000 đ,	Thực hiện quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 22/6/2017 về việc quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, từ năm 2018, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Bộ Thông tin và Truyền thông để cung cấp dịch vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho Sở Tư pháp trên Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (NDXP). Tính đến nay, đã có nhiều địa phương thực hiện tích hợp dữ liệu trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc, định danh dữ liệu gói tin kết nối với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho Sở Tư pháp do Bộ Tư pháp công bố mà không phát

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG
	không có phần hiện thị "nộp phí" đối với công dân xin cấp từ Phiếu thứ 3 trở lên; (2) Trong một số trường hợp, mặc dù công dân đã nộp phí đầy đủ, nhưng hồ sơ trực tuyến hiển thị trên "Hệ thống Một cửa của tỉnh" lại cho ra ký hiệu thông báo chưa rõ về việc đã đóng phí đầy đủ hay chưa (thay vì hiển thị ký hiệu "V", hệ thống lại hiển thị dấu "I"). Ngoài ra, khi thực hiện việc chuyển dữ liệu từ "Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh" sang "Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp", phần mềm của 02 hệ thống trên có một số lỗi như sau: + Trong Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp có mục thông tin công dân phải khai về "quá trình cư trú của bản thân tính từ 14 tuổi đến thời điểm xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp". Khi điền thông tin vào mục này, nếu có nội dung khai báo thời gian cư trú trước năm 2000, thì "Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh" không cho chuyển dữ liệu này sang "Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp", gây ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. + Khi thực hiện việc chuyển dữ liệu từ "Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh" sang "Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp", trường thông tin "Nơi sinh" bị lỗi. Theo đó, cán bộ giải quyết thủ tục phải nhập lại 100% trường thông tin này trên "Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp".	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI sinh vương mắc như tỉnh Quảng Ninh đã nêu. Qua khảo sát, Bộ Tư pháp nhận thấy, đối với vương mắc này của tỉnh Quảng Ninh có thể xuất phát từ kỹ thuật tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông rà soát về mặt kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đồng thời liên hệ với Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp nếu có khó khăn, vương mắc trong quá trình kết nối, tích hợp dữ liệu để làm rõ nguyên nhân và có phương án xử lý phù hợp. Để đảm bảo hiệu quả, vận hành thông suốt, tránh tác neghen trong quá trình cung cấp dịch vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; tạo thuận tiện cho người dân cũng như cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục có hướng dẫn mới về việc tái cấu trúc quy trình cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		Đối với thủ tục Đăng ký khai sinh, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai tử 1. Việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến từ Hệ thống chính quyền điện tử sang Hệ thống phần mềm chuyên ngành hay bị lỗi khi tiếp nhận, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính. 2. Việc đăng ký hộ tịch trực tuyến tại một số địa phương còn gặp một số khó khăn do trình độ dân trí không đồng đều, việc sử dụng điện thoại thông minh để truy cập thông tin, đăng ký hộ tịch trực tuyến còn nhiều hạn chế; hệ thống đường truyền Internet ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo hay lỗi đường truyền, truy cập chậm. 3. Việc liên thông từ phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp sang phần mềm của Bộ Công an còn chưa thống nhất dẫn đến sai sót về thông tin của công dân. Điều này gây bất cập khi thông tin của công dân đang sai lệch giữa Giấy khai sinh do UBND cấp xã cấp và thông tin về hộ khẩu của Công an cấp xã. 4. Hiện nay, thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, khi tiếp nhận qua Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh chỉ có trường thông tin về thành phần dân tộc, quốc tịch của vợ hoặc chồng là người Việt Nam. Tương tự, thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài không nhập được do trường thông tin mặc định quốc tịch của người được khai sinh và quốc tịch của người cha,	1. Liên quan đến thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp. Đối với thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến, ngày 18/6/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ban hành quy trình tái cấu trúc thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trực tuyến. Trên cơ sở các văn bản này, ở địa phương, Sở Tư pháp cần phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đặc biệt là phải điều chỉnh giao diện của Hệ thống giải quyết TTHC cấp tỉnh phù hợp với quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và các văn bản nêu trên (người nộp hồ sơ trực tuyến phải đăng ký, đăng nhập tài khoản, khai thác được dữ liệu công dân từ CSDLQGVC, biểu mẫu điện tử tương tác phải
2	Quảng Ninh		

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		người mẹ là quốc tịch Việt Nam, không nhập được quốc tịch nước ngoài.	chính lý theo đúng quy định của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP). Trường hợp, việc kết nối, chuyển giao hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến từ Cổng dịch vụ công/Phần mềm một cửa điện tử cấp tỉnh đến Hệ thống của Bộ Tư pháp bị lỗi, chậm, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Tư pháp làm rõ nguyên nhân và có giải pháp khắc phục (nhiều trường hợp lỗi do hạ tầng, đường truyền, máy tính của địa phương chưa bảo đảm). 2. Hiện tại, Bộ Tư pháp đang đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch hiện nay và dự án đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp nhằm bổ sung hạ tầng; an toàn bảo mật cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ nói chung và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch nói riêng. Khi các dự án này thực hiện xong, hạ tầng kỹ thuật, cũng như Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung sẽ hoạt động ổn định, bảo đảm việc đăng ký, quản lý hộ tịch cũng như đáp ứng nhu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến của địa phương. Về phía địa phương, đề nghị UBND tỉnh quan tâm nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, bố trí trang bị máy móc cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			người dân về lợi ích của việc đăng ký hộ tịch trực tuyến. 3. Hiện nay Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ, theo đó: Cơ sở dữ liệu hộ tịch cung cấp thông tin khai sinh cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp số định danh cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo công chức tư pháp, hộ tịch thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của ngành, không điều chỉnh dữ liệu trái quy định, thực hiện rà soát, đối chiếu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo đúng hướng dẫn tại Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 giữa Bộ Tư pháp với Bộ Công an. Hiện tại, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp và Bộ Công an đã ký Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 9/11/2022 thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đang tiếp tục phối hợp triển khai các giải pháp kết nối theo quy định tại Nghị định 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. 4. Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương và sẽ chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ rà soát Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch hộ tịch điện tử dùng chung để bảo đảm đầy đủ thông tin TTHC trên phần mềm. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tiếp tục chỉnh lý, nâng cấp Công dịch vụ công/Phần mềm

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			một của điện tử cấp tỉnh phù hợp với quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.
3	TP. Hồ Chí Minh	Đề xuất Bộ Tư pháp hướng dẫn các địa phương kết nối, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp triển khai có hiệu quả các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch.	Nhằm hỗ trợ các địa phương kết nối, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch. Theo đó, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp đã được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Từ đó, cho phép các địa phương có thể kết nối, chuyển đổi dữ liệu hồ sơ đăng ký hộ tịch của công dân đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp để xử lý. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp liên hệ trực tiếp với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn, thực hiện.
4	TP. Hồ Chí Minh	Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch, chia sẻ dữ liệu tình trạng hôn nhân của công dân phục vụ bộ phận Tư pháp địa phương tra cứu cấp giấy xác nhận tình	- Để hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử nhằm khai thác thông tin công dân, phục vụ giải quyết TTHC, địa phương cần nâng cấp Hệ

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		trạng hôn nhân khi công dân có yêu cầu, hỗ trợ các địa phương xác định mã hộ gia đình của trẻ em ngay khi cấp giấy khai sinh để thuận lợi trong công tác xác nhận và điều chỉnh phần mềm tiện ích hơn.	thông tin, cơ sở dữ liệu, đẩy nhanh tiến độ số hóa số hộ tịch theo quy định của Nghị định 87/2020/NĐ-CP. Ở Trung ương, các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp đang tích cực phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Công an trong việc triển khai các giải pháp để thực hiện kết nối, cập nhật đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Nghị định 87/2020/NĐ-CP. Sau khi địa phương hoàn thành việc số hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, việc tra cứu các thông tin hộ tịch của công dân (bao gồm cả thông tin tình trạng hôn nhân) sẽ được thực hiện dễ dàng hơn. - Việc xác định mã hộ của trẻ em thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan công an, vấn đề này, Bộ Tư pháp sẽ trao đổi với Bộ Công an để có chỉ đạo hướng dẫn thực hiện thống nhất.
III			BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
1	Quảng Ninh	Khó khăn trong việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống một cửa và Cổng dịch vụ công) phục vụ kết nối CSDL quốc gia về dân cư; vì các vấn đề về mất an ninh, an toàn thông tin liên tục xuất hiện theo thời gian, trong khi chưa có đội ngũ cán bộ kỹ thuật cao về an toàn thông tin có thể phát hiện và xử lý ngay các sự cố, thiết lập các giải pháp phức tạp về an toàn thông tin.	Để giải quyết khó khăn này, đề nghị đơn vị tham khảo và triển khai các giải pháp sau: - Kiện toàn lực lượng tại chỗ về an toàn thông tin mạng để làm tốt công tác tham mưu, tổ chức thực thi và kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. - Tổ chức, kiện gtoafn Đội ứng cứu sự cố theo hướng dẫn chuyên nghiệp, cơ động và có tối thiểu 05 chuyên gia an toàn thông tin mạng (bao gồm cả chuyên gia thuê ngoài) đáp ứng chuẩn kỹ năng về an toàn thông tin do Bộ TTTT quy định theo chỉ đạo của Thủ tướng

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			Chính phủ tại Chi thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ. - Tạo điều kiện cho cán bộ kỹ thuật về an toàn thông tin và cán bộ kỹ thuật trực tiếp quản trị, vận hành Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tham gia học, thi các chứng chỉ quốc tế chuyên sâu về an toàn thông tin.
2	Quảng Ninh	Việc triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Công dữ liệu mở còn gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn chuẩn chung và hiện cũng chưa có địa phương nào trên toàn quốc triển khai thành công.	Tính đến tháng 7/2023, việc cung cấp dữ liệu mở bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Toàn quốc đã có khoảng 20 bộ, ngành, địa phương đang xúc tiến cung cấp dữ liệu mở trên công dữ liệu của địa phương như Công dữ liệu quốc gia. - Về hướng dẫn chuẩn liên quan đến công dữ liệu: Bộ TTTT đã dự thảo TCVN về đặc tả tập dữ liệu mở trên công dữ liệu, đang hoàn thiện để ban hành. Bộ cũng đang dự thảo các tiêu chí về chức năng tính năng kỹ thuật để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng công dữ liệu đảm bảo sự thống nhất và kết nối giữa các công dữ liệu. - Về hướng dẫn chuẩn liên quan Kho dữ liệu dùng chung: Bộ TTTT đang dự thảo hướng dẫn yêu cầu về chức năng tính năng kỹ thuật đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong triển khai.
IV		BỘ TÀI CHÍNH	
1	Quảng Ninh	Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ không có tiêu chí phân biệt sử dụng nguồn vốn chi đầu tư hay vốn chi thường xuyên cho các nội dung mua sắm, thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, do đó việc xác định nhiệm vụ nào của Đề án 06 sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên, nhiệm vụ nào sử dụng	Theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14: Công nghệ thông tin thuộc ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 – 2025: hạ tầng thông tin số, kinh tế số, hiện đại hóa công nghệ thông tin trong

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		nguồn vốn chi đầu tư phát triển còn gặp nhiều khó khăn.	các cơ quan Đảng và Nhà nước; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng. Tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN đã quy định việc sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển hoặc kinh phí thường xuyên để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu như sau: “2. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về lập đề cương và dự toán chi tiết. 3. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thực hiện theo quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin”. (Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn NSNN). Nghị quyết số 973/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Thủ ký Tổ Công tác chuyển kiến nghị nêu trên của tỉnh Quảng Ninh tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn địa phương theo quy định.
2	Quảng Ninh	Tại Đề án 06 của Chính phủ chưa quy định rõ nhiệm vụ chi thuộc ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Do vậy, để có cơ sở bố trí vốn cho các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 tại địa phương, Bộ Tài chính phải có hướng dẫn cụ thể tiêu chí, nguyên tắc xác định nội dung nhiệm vụ triển khai Đề án 06 thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.	Tại khoản 1 mục V Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 quy định: “1. Kinh phí thực hiện Đề án do NSNN bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các bộ, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của bộ, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành”. Trên cơ sở đó, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1304/BTC-VI ngày 10/02/2022 và Văn bản số 5693/BTC-VI ngày 05/6/2023 hướng dẫn việc bố trí nguồn lực và giải đáp một số khó khăn, vướng mắc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thực hiện Đề án 06. Đồng thời, tại mục III Quyết định số 06/QĐ-TTg đã quy định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án, trong đó đã giao các bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Quyết định số 06/QĐ-TTg do Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Thủ ký Tổ Công tác chuyển kiến nghị nêu trên của tỉnh Quảng Ninh tới các đơn vị liên quan của Bộ Công an để hướng dẫn địa phương theo quy định.
3	Quảng Ninh	Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục hỗ trợ ngân sách địa phương cho các	Theo quy định tại điểm a, b khoản 9 Điều 9 Luật NSNN: “9. Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn quy định tại khoản 9, Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước năm 2023. Trong tình hình nguồn vốn Ngân sách Trung ương phục vụ nhu cầu triển khai Đề án 06 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, việc sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn để thực hiện Đề án 06 là cần thiết. Do vậy, để có cơ sở hỗ trợ ngân sách địa phương cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn, Bộ Tài chính cần hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ, cụ thể: thẩm quyền phê duyệt chủ trương, dự án, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu... (thuộc cơ quan Trung ương hay thuộc địa phương), quy trình phân bổ và giao dự toán (địa phương phân bổ và giao dự toán trực tiếp cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ hay địa phương phải chuyển kinh phí hỗ trợ về các Bộ, cơ quan ngang Bộ để thực hiện, trong trường hợp địa phương phải chuyển kinh phí hỗ trợ về các Bộ, cơ quan ngang Bộ để thực hiện đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục chuyển kinh phí ngân sách từ địa phương về các Bộ và cơ quan ngang Bộ), quy trình thanh toán, quyết toán đối với nguồn kinh phí hỗ trợ.	và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau: a) Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; b) Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới”. Đồng thời, tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP đã quy định cụ thể việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương (trong đó có nhiệm vụ hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn) để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Vì vậy, đề nghị tỉnh Quảng Ninh căn cứ quy định Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn để thực hiện lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN chi hỗ trợ các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.
V			BỘ NỘI VỤ

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
1	Quảng Ninh	Đến nay vẫn chưa thể truy cập được phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các Cơ quan Đảng, Nhà nước, do nền tảng hạ tầng kỹ thuật của tỉnh Quảng Ninh chưa tương thích với Trung ương, cần phải được nâng cấp, hoàn thiện, trong khi đó Cục Bưu điện Trung ương vẫn chưa thực hiện hỗ trợ được tỉnh Quảng Ninh các bước hòa mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Ngày 8/3/2023, Bộ Nội vụ có ban hành Công văn số 955/BNV-VP về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức. Với mục đích hướng dẫn, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT/CSDL về Cán bộ công chức, viên chức của các bộ ngành địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức thông qua NDXP, cũng như việc truy cập từ end-user đến phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức. Như vậy, để có thể truy cập được phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Cục Bưu điện Trung ương theo hướng dẫn và liên hệ với đầu mối phối hợp trong văn bản 955/BNV-VP.
VI		BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
1	Quảng Ninh	<i>Đối với thủ tục hành chính Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp</i> - Về hệ thống phần mềm: Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Ninh đang đồng thời triển khai giải quyết các TTHC trên phần mềm Bảo hiểm thất nghiệp của Cục Việc làm - Bộ Lao động - TB&XH và trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tuy nhiên, các hệ thống trên chưa được đồng bộ, tích hợp vì vậy cán bộ, nhân viên mất nhiều thời gian để xử lý nghiệp vụ. - Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: cơ sở vật chất, trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan, tốc độ đường truyền internet, bộ lưu trữ dữ liệu...) tốc độ xử lý chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc; chưa được trang bị bộ lưu trữ dữ liệu. - Về văn bản pháp luật quy định: Một số quy định về giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến trên	- Về hệ thống phần mềm: Phần mềm quản lý Bảo hiểm thất nghiệp được Cục Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và triển khai từ năm 2013 nhằm hỗ trợ công tác quản lý, giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp, tra cứu thông tin để đăng cho cán bộ thực hiện. Hiện nay, vì lý do cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế, các tỉnh năng bảo mật chưa được đầu tư đúng mức nên thông tin dữ liệu đóng hưởng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động chưa được đồng bộ, tập trung thống nhất trên toàn quốc, dẫn đến việc hỗ trợ công tác quản lý, giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp khi tiếp nhận hồ sơ người lao động nộp trực tiếp chưa thực sự đạt hiệu quả cao. Chính phủ cho phép người lao động được nộp hồ sơ và nhận kết quả hưởng trợ cấp thất nghiệp qua Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là đơn vị hỗ trợ Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, cung cấp, tiếp nhận, xử lý dịch vụ công hỗ trợ giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		Cổng Dịch vụ công Quốc gia chưa thay đổi phù hợp với các quy định về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chưa có hướng dẫn cụ thể về cách tính ngày tiếp nhận, ngày trình ký, trả kết quả.	Hiện nay Cục Việc làm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao giao xây dựng và triển khai Dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực việc làm về bảo hiểm thất nghiệp”, việc chia sẻ, tích hợp, liên thông dữ liệu trong tiếp nhận, giải quyết bảo hiểm thất nghiệp sẽ được nghiên cứu, xử lý trong quá trình thực hiện dự án nêu trên. - Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: Đề nghị Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Ninh báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xem xét, hỗ trợ bố trí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc. - Về văn bản pháp luật quy định: Ngày 11/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2021, tại điểm c khoản 10 Mục I của Nghị quyết, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và cơ quan, địa phương liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, cung cấp, tiếp nhận, xử lý dịch vụ công hỗ trợ giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trên cổng Dịch vụ công Quốc gia. Từ ngày 13/4/2022, các tỉnh, thành phố đã triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp theo hướng dẫn tại quy trình ban hành kèm theo Công văn số 1399/LĐTBXH-VL ngày 04/05/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Cách tính ngày tiếp nhận, ngày trình ký, trả kết quả đã được hướng dẫn cụ thể tại quy trình nêu trên.
2	TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh	Đối với nhiệm vụ: Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách xã hội theo hướng dẫn số 5234/LĐTBXH-TTTT, ngày 23/12/2022 của Bộ Lao động - TB&XH - Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: Địa bàn tỉnh rộng, một phần đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội sống ở các huyện miền núi, hải đảo,	(1) Đối với những khó khăn về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ninh nói riêng cũng như những khó khăn về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các địa phương nói chung, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị gửi Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Báo cáo tình

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn, nhiều xã đảo, miền núi chưa có hệ thống máy rút tiền tự động (ATM), một số địa phương người dân phải đi hơn 20km mới đến được địa điểm có máy rút tiền tự động. Việc thanh toán không dùng tiền mặt cần phải có điện thoại thông minh để thực hiện giao dịch, trong khi các đối tượng phần lớn có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện sử dụng điện thoại thông minh. - Về đối tượng sử dụng: Hầu hết các đối tượng chính sách xã hội có hạn chế về khả năng tiếp cận thông tin, không đáp ứng được các điều kiện để mở và sử dụng tài khoản thanh toán của Ngân hàng (là người cao tuổi già yếu, người khuyết tật cao tuổi, đối tượng thần kinh, tâm thần, người khuyết tật vận động, trẻ em...). Hiện nay, số đối tượng chính sách xã hội có tài khoản cả nhân Ngân hàng rất ít, việc chi tiêu sinh hoạt hằng ngày của các đối tượng vẫn phải thông qua tiền mặt; việc chi trả không dùng tiền mặt sẽ mất thêm thời gian, chi phí rút tiền, duy trì tài khoản (trong khi số đông không biết cách thức rút tiền); nhiều đối tượng người cao tuổi không muốn ủy quyền cho thân nhân đi lấy hộ hoặc người được ủy quyền không có số tài khoản; việc chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản người ủy quyền rất dễ dẫn đến chiếm dụng tiền trợ cấp, như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của đối tượng thụ hưởng, vì vậy khó khăn trong quá trình	hình triển khai Đề án 06 hàng tháng, cụ thể: - Đề nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan có liên quan tạo chính sách hỗ trợ, miễn giảm phí dịch vụ cho các đối tượng hưởng chính sách ASXH để khuyến khích các đối tượng mở tài khoản, nhận trợ cấp ASXH qua tài khoản và thanh toán không dùng tiền mặt. - Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại đảm bảo mỗi xã/phường/thị trấn có ít nhất một điểm giao dịch, tăng cường lắp đặt hệ thống cây rút tiền ATM, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp chất lượng dịch vụ thanh toán, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người hưởng chính sách ASXH nhận tiền qua hình thức không dùng tiền mặt. Ngày 25/5/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản số 3956/NHNN-TT gửi các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán áp dụng các chính sách ưu đãi về phí dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán đối với các khách hàng, trong đó ưu tiên khách hàng thuộc nhóm đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (trước mắt áp dụng tại địa bàn tỉnh Bình Dương, Thừa Thiên Huế). (2) Về đối tượng sử dụng: Đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện để thực hiện chi trả qua tài khoản: đề nghị Sở LĐTBXH Thành phố Hồ Chí Minh, Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Ninh trước mắt đảm bảo chi trả

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		triển khai thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt.	kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. Đồng thời nghiên cứu phương án để thực hiện chi trả qua tài khoản trên thân lấy đối tượng là trung tâm, căn cứ trên nguyên vọng, đề xuất của đối tượng và người giám hộ, người đại diện theo pháp luật.
VII			
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	Quảng Ninh	Việc thuê phần mềm quản lý trường học: Phần mềm được kết nối và liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ đó đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Hiện đơn vị cung cấp dịch vụ triển khai phần mềm đã có văn bản dừng cung cấp dịch vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 1082/TTr-SGDĐT, ngày 10/5/2023 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh liên thông đầu cấp trực tuyến và xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, vướng mắc trong việc thực hiện dịch vụ thuê phần mềm vẫn chưa có hướng dẫn tháo gỡ.	- Việc triển khai thực hiện nội dung này thuộc trách nhiệm của địa phương. - Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc địa phương gửi đề nghị đến Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn, giải đáp (Lý do: Nội dung này đã được hướng dẫn thực hiện tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước).
2	Quảng Ninh	Đối với nội dung thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện nay, chưa triển khai được một số mục tiêu đề ra theo Kế hoạch 97/KH-UBND về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 do cơ sở giáo dục công lập đang thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội	Đối với nội dung này, việc triển khai và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện thuộc thẩm quyền của địa phương.

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022-2023.	
VIII			
BỘ Y TẾ			
1	Quảng Ninh	Việc khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID đã được triển khai và tuyên truyền rộng rãi, tuy nhiên kết quả chưa cao. Nguyên nhân do người dân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở vẫn sử dụng đồng thời CCCD hoặc BHYT trong quá trình khám chữa bệnh; nhiều trường hợp có dữ liệu BHYT chưa đồng bộ đầy đủ thông tin vào CCCD hoặc thông tin trên thẻ BHYT với CCCD không trùng khớp với nhau nên trong quá trình tiếp nhận khám bệnh vẫn sử dụng đồng thời 02 loại giấy tờ trên.	Theo thông tin từ Cơ quan BHXH Việt Nam hiện nay tỷ lệ đồng bộ thẻ BHYT với CCCD đã đạt trên 90%. Trong thời gian tới, Cơ quan BHXH Việt Nam tiếp tục phối hợp với Bộ Công An (Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư) để tiếp tục đồng bộ dữ liệu thẻ BHYT với CCCD nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đi khám chữa bệnh BHYT.
2	Quảng Ninh	Việc theo dõi, tổng hợp số liệu các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe kết nối và liên thông với hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia còn vướng mắc do Sở Y tế chưa được Bộ Y tế và BHXH phân quyền để theo dõi số liệu liên thông các loại giấy chứng từ trên	(1) Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Sở Y tế giám sát kết quả thực hiện liên thông và bảo đảm độ bao phủ liên thông dữ liệu, kịp thời phục vụ người dân, Bộ Y tế đã ban hành 2 văn bản gửi Trung tâm Công nghệ Thông tin - BHXH Việt Nam, là đơn vị đang trực tiếp quản lý công liên thông dữ liệu: - Công văn số 736/KCB-QLCL&CDT ngày 9/6/2023 về việc phối hợp, hỗ trợ cập nhật API và chỉnh sửa phần mềm tiếp nhận dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy bảo tử - Công văn số 1047/BYT-QLCL&CDT ngày 14/8/2023 về việc bổ sung tính năng phần mềm liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy bảo tử phục vụ Đề án 06

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			(2) Hiện nay Bộ Y tế nhận được phản hồi từ Trung tâm Công nghệ Thông tin - BHXH Việt Nam đang tiến hành bổ sung các báo cáo giám sát cho phần mềm. Trong trường hợp Trung tâm Công nghệ Thông tin - BHXH Việt Nam không bổ sung được tính năng phần mềm liên thông, Bộ Y tế sẽ xây dựng phần mềm liên thông dữ liệu từ Công giám định BHYT về đề triển khai các tính năng giám sát phục vụ Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và người dân.
3	Quảng Ninh	Việc làm sạch dữ liệu tiêm chủng gặp khó khăn do trước khi có phần mềm quản lý tiêm chủng Covid-19 các dữ liệu được khai báo bằng giấy và trong quá trình khai báo đăng ký tiêm nhiều đối tượng tiêm có ý khai báo không chính xác, không trung thực hoặc thông tin liên lạc không liên lạc được	Việc “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 được Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ và Bộ Y tế chỉ đạo các địa phương, đơn vị rất quyết liệt. Thời gian qua, các địa phương, đơn vị đã huy động sự vào cuộc của nhiều lực lượng như công an, đoàn thanh niên... hỗ trợ ngành y tế thực hiện việc “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19. Tuy nhiên, đến nay trên cả nước vẫn còn số lượng đáng kể mũi tiêm không thể “làm sạch”. Qua kiểm tra tại một số địa phương, đơn vị, Bộ Y tế ghi nhận nguyên nhân chính là trong thời gian đầu triển khai chiến dịch tiêm chủng, nhiều người dân đã không khai báo đầy đủ thông tin, để đảm bảo công tác phòng chống dịch, nhân viên y tế đã thực hiện tiêm và không cập nhật dữ liệu lên hệ thống. Lực lượng công an và y tế cơ sở đã phối hợp nhưng không thể xác minh được do thiếu thông tin. Đối với số liệu không thể “làm sạch” còn tồn đọng này, Bộ Y tế đã báo cáo, đề xuất Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ cho phép đóng gói hoặc xóa khỏi hệ thống và công nhận đã hoàn thành chỉ tiêu “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19.
4	TP. Hồ Chí Minh	Việc gia hạn và mua thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại các Cơ sở bảo trợ xã hội chưa được thực hiện theo yêu cầu đề ra, do các trường hợp này chưa có mã Định danh cá nhân/Căn cước công dân	Việc cấp mã định danh cá nhân/căn cước công dân cho các đối tượng không rõ nhân thân, không có bất kỳ giấy tờ tùy thân nào, bệnh nhân tâm thần mất năng lực, hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an. Khoản 3.1 Mục II đề xuất kiến nghị của Báo cáo số 188/BC-UBND, UBND TP. Hồ Chí Minh cũng đã đề nghị Bộ Công

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		đẫn đến việc không được cấp thẻ Bảo hiểm y tế (căn cứ theo khoản 2, Điều 25 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP). Nguyên nhân của việc này là do có rất nhiều trường hợp không rõ nhân thân, không có bất kỳ giấy tờ tùy thân nào và nhiều bệnh nhân tâm thần không đủ hành vi, năng lực dân sự (không biết bản thân là ai) do đó gây khó khăn trong công tác phối hợp xử lý hồ trợ cấp mã định danh và các loại giấy tờ tùy thân.	an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể trong việc cấp các loại giấy tờ tùy thân đối với những trường hợp không thể xác định nhân thân dù đã thực hiện các bước xác minh, làm rõ. Trên cơ sở các loại giấy tờ tùy thân được cấp theo hướng dẫn của Bộ Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc cấp thẻ BHYT theo đúng quy định của pháp luật về BHYT.
5	TP. Hồ Chí Minh	Thông tin tiêm chủng và hộ chiếu vắc xin cho người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được xác minh và làm sạch đạt khoảng 84% trên tổng số hồ sơ đã gửi đi, trong đó hồ sơ mất dấu, hồ sơ không xác minh được chiếm số lượng lớn không thể thống kê vào số liệu cần làm sạch.	Đối với số liệu không thể “làm sạch” còn tồn đọng này, Bộ Y tế đã báo cáo, đề xuất Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ cho phép đóng gói hoặc xóa khỏi hệ thống và công nhận đã hoàn thành chỉ tiêu “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19.
6	TP. Hồ Chí Minh	Đề xuất cho phép Thành phố Hồ Chí Minh đóng gói dữ liệu tiêm chủng vắc xin không thể làm sạch và công nhận đã hoàn thành chỉ tiêu làm sạch dữ liệu vắc xin sau khi đã tiến hành tất cả giải pháp để xác minh, truy vết để xác định các trường hợp đã tiêm vắc xin.	Đối với số liệu không thể “làm sạch” còn tồn đọng này, Bộ Y tế đã báo cáo, đề xuất Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ cho phép đóng gói hoặc xóa khỏi hệ thống và công nhận đã hoàn thành chỉ tiêu “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19.
IX	BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM		
1	Quảng Ninh	Việc tra cứu, xác thực thông tin công dân trong dữ liệu của BHXH với CSDLQG về dân cư thông qua dịch vụ “Xác thực thông tin công dân” còn có nhiều trường hợp công dân không xác thực được. Nguyên nhân do việc phối hợp triển khai rà soát, cập nhật, xác thực thông tin số định danh cá nhân/CCCD của người tham gia BHXH, BHYT, nhân/CCCD của người tham gia BHXH, BHYT,	Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiếp nhận kiến nghị của tỉnh Quảng Ninh, hiện đang phối hợp với Bộ Công an rà soát, khảo sát thực tế tại các địa phương để hướng dẫn, xử lý các trường hợp chưa được xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần đầu 100% người tham gia BHYT, BHXH được xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người tham gia, thụ hưởng chế độ BHXH, BHYT..

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
		BHTN với CSDL quốc gia về dân cư chưa được thực hiện đồng bộ 100%. Nhiều trường hợp công dân kê khai thông tin BHXH chưa đúng, đủ hoặc thông tin công dân có thay đổi nhưng chưa được cập nhật kịp thời vào các CSDL.	
X			BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
1	TP. Hồ Chí Minh	Về Cơ sở dữ liệu đất đai, đã từng có một khoảng thời gian các cơ quan chuyên ngành tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai không yêu cầu người dân cập nhật số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân. Do vậy, hiện nay có rất nhiều hồ sơ đăng ký sử dụng đất không có số Chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân (<i>chỉ ghi tên chủ sở hữu</i>). Bên cạnh đó, dữ liệu đất đai được quản lý theo số thửa, số tờ, không quản lý theo họ tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân người đăng ký do đó trong quá trình kết nối chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ gặp nhiều khó khăn.	Theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ thì việc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; hồ sơ thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận đã bao gồm các thông tin về thửa đất (số tờ, số thửa,...), thông tin về người sử dụng đất, người quản lý đất (chủ sở hữu, số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, giấy tờ về nhân thân khác,...). Do vậy, trường hợp các cơ quan chuyên ngành của Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai không yêu cầu người dân cập nhật số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân theo quy định thì đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan rà soát để cập nhật, bổ sung các thông tin về Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, giấy tờ về nhân thân khác trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai và cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính theo đúng quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý đất đai và kết nối chia sẻ dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định. 1. Về việc ban hành văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện để làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác của cơ quan chuyên môn Để phục vụ thực hiện nghiệp vụ cư trú của Bộ Công an, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 thì một trong các giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp là: “a) Giấy tờ, tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền
2	TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị ban hành văn bản hướng dẫn địa phương trong thu thập, cập nhật, số hóa và đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác quản lý của cơ quan chuyên môn.	

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG
		BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI <i>sở hữu nhà hoặc tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp (trong đó có thông tin về nhà ở): ”</i> Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ nghiệp vụ đăng ký cư trú của Bộ Công an. Hai Bộ đã thống nhất nội dung thông tin, cấu trúc các dịch vụ (API) và giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ 18 trường thông tin dữ liệu (trong đó, có trường thông tin về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong trường hợp người sử dụng đất có đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) giữa cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, đã ban hành văn bản (Công văn số 5186/BTNMT/CNTT ngày 05/9/2022 về việc triển khai kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện. Kết quả đến nay, đã hoàn thành kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên 63/63 tỉnh, thành phố với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã. 2. Về việc ban hành văn bản hướng dẫn địa phương thực hiện để làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản và việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao các đơn vị chức năng phối hợp với các cơ quan của các Bộ (Công an, Xây dựng, Y tế), Ủy ban nhân TP. Hà Nội, tỉnh Hà Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, xã và các cơ quan liên quan), Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) hoàn thành xây dựng giải pháp, triển khai quy trình làm giàu và làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam với nội dung là điều tra, bổ sung làm giàu, làm sạch thông tin dữ liệu về nhà ở, dữ liệu địa chỉ, dữ liệu cơ sở y tế để phục vụ cho công tác quản

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
			lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản nói chung và công tác đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản gắn liền với đất nói riêng. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản hướng dẫn (Công văn số 1293/BTNMT-CĐS ngày 03/03/2023 hướng dẫn về “Quy trình làm điểm việc làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP”. Công văn số 3552/BTNMT-CĐS ngày 18/05/2023 hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” - phiên bản phục vụ làm điểm tại tỉnh Hà Nam; Công văn số 4805/BTNMT-CĐS ngày 21/06/2023 hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” - phiên bản phục vụ làm điểm tại thành phố Hà Nội. Hiện nay đã cơ bản hoàn thành thu thập, làm sạch, làm giàu thông tin tại 04 phường tại Hà Nội (Phường Chương Dương - Quận Hoàn Kiếm, Phường Trần Phú - Quận Hoàng Mai) và Hà Nam (Phường Hoà Mạc - Thị xã Duy Tiên; Phường Minh Khai, Thành phố Phủ Lý); dự kiến hoàn thành điều tra, thu thập trong tháng 9/2023 tại 04 đơn vị cấp huyện làm điểm (Quận Hoàn Kiếm, Quận Hoàng Mai; Thành phố Phủ Lý, Thị xã Duy Tiên). Trong quá trình thực hiện làm điểm các cơ quan thực hiện liên tục tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm; sau khi hoàn thành làm điểm tại 02 địa phương về làm giàu, làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở, tổ chức cơ sở dữ liệu, kết nối, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ tổng hợp, hoàn thiện quy trình giải pháp (hoàn thiện trong quý IV/2023) để công bố phục vụ triển khai mở rộng trên toàn quốc. UBND TP. Hồ Chí Minh nếu cần triển khai thực hiện theo nhiệm vụ trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo, giao đơn vị chức năng hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ triển khai theo yêu cầu của Thành phố.
XI		TỔNG CỤC THUẾ	

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
1	TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị sớm ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng và kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin người nộp thuế.	Theo kế hoạch, nhiệm vụ triển khai đề án 06 đã được ban hành tại Quyết định số 455/QĐ-BTC ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành kế hoạch triển khai đề án 06 năm 2023 của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xác định các nhiệm vụ công việc cụ thể, phân công đơn vị chủ trì triển khai, tại mỗi nhiệm vụ được triển khai đều có công văn hướng dẫn địa phương thực hiện theo những nhiệm vụ, kế hoạch và báo cáo kết quả. Cụ thể, năm 2023, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 846/TCT-DNNCN ngày 21/3/2023 về việc hướng dẫn việc chuẩn hóa rà soát dữ liệu DKT phục vụ chuẩn bị chuyển số định danh cá nhân thành MST; Công văn số 4289/BTC-TCT ngày 28/4/2023 về việc lấy ý kiến dự thảo sửa đổi Thông tư 105/2020/TT-BTC về đăng ký thuế và Thông tư số 19/2021/TT-BTC về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.
XII	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI		
1	TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị hướng dẫn kết nối phần mềm chuyên ngành vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc cấp, đổi giấy phép lái xe trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Bộ giao thông vận tải đã giao Cục Đường Bộ Việt Nam chủ trì xử lý kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với đề xuất “Kết nối phần mềm chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc cấp, đổi giấy phép lái xe trực tuyến tại thành phố Hồ Chí Minh”. Triển khai nhiệm vụ trên, Cục Đường bộ Việt Nam đã trao đổi và trả lời kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại 02 Văn bản: 3411/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 30/5/2023 và 5136/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 03/8/2023. Đề nghị UBND TP. Hồ Chí Minh nghiên cứu thực hiện.
XIII	BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		

STT	ĐỊA PHƯƠNG	NỘI DUNG	BỘ, NGÀNH TRẢ LỜI
1	Quảng Ninh	Hiện mới chỉ khai thác được 06 trường thông tin cơ bản trên CSDL về doanh nghiệp (tên doanh nghiệp, tên nước ngoài, tên viết tắt, địa chỉ, tình trạng hoạt động, mã số thuế), chưa khai thác được các trường thông tin cần thiết để phục vụ công tác giải quyết TTHC như: Chưa có thông tin người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh doanh...; đồng thời hệ thống chỉ tra được theo mã số doanh nghiệp, chưa tra được theo tên doanh nghiệp	Thực hiện chủ trương của Chính phủ đẩy mạnh Chính phủ điện tử và kết nối, liên thông dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 3558/BKHĐT-ĐKKD ngày 01/6/2020 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (gửi kèm), thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành. Các thông tin về đăng ký doanh nghiệp được chia sẻ qua NDXP bao gồm: - Thông tin cơ bản về đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp/đơn vị trực thuộc doanh nghiệp (ĐVTT): Tên doanh nghiệp/ĐVTT, mã số doanh nghiệp/ĐVTT, ngày thành lập doanh nghiệp/ngày đăng ký hoạt động ĐVTT, ngày đăng ký thay đổi gần nhất, tình trạng hoạt động, thông tin về người đại diện theo pháp luật doanh nghiệp/người đứng đầu ĐVTT, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh. - Thông tin về hồ sơ tiếp nhận, tình trạng xử lý hồ sơ. Theo đó, các trường thông tin cần khai thác của tỉnh Quảng Ninh nêu tại Văn bản số 5255/TCTTKĐA đã được chia sẻ giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ninh từ ngày 16/12/2020. Ngoài ra, giao thức kết nối (API) chia sẻ thông tin đăng ký doanh nghiệp hiện chỉ cho phép khai thác thông tin theo mã số doanh nghiệp để tránh việc nhầm lẫn trong tra cứu thông tin đăng ký doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để sử dụng, khai thác dữ liệu theo nhu cầu của địa phương.